TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **T2 PHỐ H N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2021/HS-ST
Ngày: 31-5-2021

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Tỉnh
2.Bà Phan Thị P

-**Thư ký phiên tòa**: Ông Ngô Hoàng H -Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên toà**:
Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, T2 phố H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/HSST ngày 22/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 11/5/2021 đối với bị cáo:

Vũ Toàn T, sinh năm 1975 tại T B; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H P, thị trấn T, huyện H, tỉnh T B; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Vũ Xuân T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Không; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Danh chỉ bản số 427 công an quận Tây Hồ lập ngày 11/11/2020; Tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân: Có 05 tiền án đã được xoá án tích*: Bản án số 466/1996/HSST ngày 09/9/1996, Toà án nhân dân (TAND) quận Hai Bà Trưng xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án;Bản án số 53/1999/HSST ngày 21/4/1999 của TAND quận Thanh Xuân xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*tài sản trộm cắp có giá trị 1.500.000đồng*), buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 466/1996/HSST ngày 09/9/1996, tổng hợp hình phạt C của hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù; Bản án số 16/2001/HSST ngày 28/02/2001, TAND quận Cầu Giấy xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 02/9/2002; Bản án số 38/2006/HSST ngày 30/11/2006 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh N Định xử phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 10/12/2008; Bản án số 314/2011/HSST ngày 13/7/2011 của TAND quận Đống Đa xử phạt 05(năm) 3(ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 16/02/2015; *Có 02 tiền sự đã hết thời hiệu*: Năm 1998 tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2004, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Bị bắt quả tang ngày 03/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an TP H N, có mặt.

***Bị hại*:** Chị Nguyễn Thị H L, sinh năm 2000; HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã Q, huyện T1, H N, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14giờ 10phút ngày 03/11/2020, tổ công tác Công an phường Tứ L đang làm nhiệm vụ tại đường 5m Nghi Tàm, đến đoạn 276 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, H N thì phát hiện quần chúng nhân dân đang giữ đối tượng N giới (xác định là Vũ Toàn T) do có Hnh vi cướp giật 01 chiếc điện thoại IphoneX của chị Nguyễn Thị H L. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở công an phường Yên Phụ để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra (CQĐT), Vũ Toàn T khai: Trưa ngày 03/11/2020, T điều khiển xe máy Honda Dream BKS: 21F1-. chở bạn gái là Phạm Thị P (sinh năm 1973, trú tại: khu tập thể cơ khí, phường T, quận X, H N) từ nơi T ở trọ (địa chỉ: Số 130 Khương Thượng, phường Khương Đình, Thanh Xuân, H N) đến cửa Hng sửa chữa điện thoại (số 15, ngõ 310 Nghi Tàm) của anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1976, HKTT: Số 323 Âu Cơ, Nhật Tân, quận Tây Hồ, H N), nơi T đã cầm cố chiếc điện thoại trước đây, mục đích của T là nhờ anh D cho mượn lại chiếc điện thoại di động để truy cập vào danh bạ lấy số điện thoại của người quen. Do T quên mật khẩu nên không truy cập được. Sau đó T bảo P ở lại cửa Hng của anh D chờ, còn T điều khiển xe máy đi ra ngoài mục đích để đi vay tiền chuộc điện thoại, khi đi đến số 276 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ. T nhìn thấy chị L đang cầm trên tay chiếc điện thoại di động IphoneX để chụp ảnh cùng với chị Nguyễn H Ngọc (sinh năm 2001, trú tại: Tứ Kì, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, H N), T nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên. T dừng xe ở đầu ngõ 276 Nghi Tàm,Yên Phụ rồi đi B quay lại vị trí chị L và chị Ngọc đứng. Khi thấy chị L giơ chiếc điện thoại IphoneX lên để chụp ảnh, T dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay chị L rồi nhanh chóng bỏ chạy về vị trí để xe máy. Khi T ngồi lên yên xe chưa kịp nổ máy bỏ chạy thì bị chị L tri hô và cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ lại.

CQĐT đã thu giữ của Vũ Toàn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HondaDream màu đen BKS 21F1-. số khung (SK): 88008149, số máy (SM) V00208149. Thu giữ của chị Nguyễn Thị H L chiếc điện thoại IphoneX màu trắng đã qua sử dụng.

Ngày 03/11/2020 chị Nguyễn Thị H L có đơn trình báo về việc bị cướp giật chiếc điện thoại di động IphoneX màu trắng như trên. Chị L khai chiếc điện thoại trên là của chị mua từ tháng 4/2020 với giá 10.000.000đồng để sử dụng.

CQĐT tiến Hnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Toàn T tại số 130 Khương Thượng, phường Khương Thượng, Đống Đa, H N, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, rà soát camera, CQĐT đã thu giữ 02 USB do anh Đỗ Hoàng N (sinh năm 2001, trú tại ngõ 146 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, H N) và anh Nguyễn T2 C (sinh năm 1976, trú tại: Cụm 4 Nhật Tân, Tây Hồ, H N) giao nộp, bên trong ghi lại N dung vụ việc cướp giật tài sản xảy ra tại 276 Nghi Tàm, Yên Phụ, Tây Hồ. Anh N và Anh C không yêu cầu nhận lại 02 chiếc USB trên. CQĐT đã tiến Hnh cho Vũ Toàn T quan sát đoạn camera trên, kết quả T thừa nhận N thanh niên trong đoạn camera trên chính là T đã có Hnh vi cướp giật chiếc điện thoại.

Tại Kết luận định giá số 219/KL-HĐĐG ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tây Hồ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động IphoneX màu trắng trị giá **8.000.000đ**(tám triệu đồng).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HondaDream màu đen BKS 21F1-. SK: 88008149, SM V00208149 do T điều khiển, T khai mua của người sửa chữa xe máy (không nhớ địa chỉ). CQĐT xác minh xe máy mang tên anh Nguyễn Văn B (sinh năm 1972; HKTT: Thôn 6, xã P, B, Yên Bái). Anh B khai anh mua chiếc xe trên năm 2009, do không có nhu cầu sử dụng, năm 2015 anh đã bán chiếc xe máy trên cho người không quen biết. Tra cứu xe máy không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Kết luận giám định SK, SM là nguyên thuỷ.

Ngày 29/3/2021 CQĐT đã tiến Hnh tách rút tài liệu L quan đến chiếc xe máy trên để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Ngày 03/12/2020, CQĐT đã xử lý vật chứng trao trả cho người bị hại là chị Nguyễn Thị H L chiếc điện thoại di động IphoneX màu trắng. Chị L đã nhận lại tài sản trên, không có yêu cầu khác về bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra CQĐT xác định: Chị Phạm Thị P không được T bàn bạc, không biết việc T cướp giật tài sản, không giúp sức gì khi T thực hiện Hnh vi cướp giật tài sản nên CQĐT không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động T cầm cố tại cửa Hng của anh D, T khai là tài sản cá nhân của T, anh D và T không yêu cầu giải quyết.

Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 19/4/2021 VKSND quận Tây Hồ đã truy tố Vũ Toàn T, về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 B luật hình sự.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ luận tội: Sau khi phân tích N dung vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận Vũ Toàn T, phạm tội "Cướp giật tài sản" Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 30(ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết việc bị cáo cướp giật tài sản của chị L là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của CQĐT công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của B luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14giờ 10phút ngày 03/11/2020 tại trước số nH 276 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, H N, Vũ Toàn T đã có Hnh vi cướp giật chiếc điện thoại IphoneX màu trắng của chị Nguyễn Thị H L rồi nhanh chóng tẩu thoát thì bị chị L và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ. Chiếc điện thoại IphoneX của chị L có giá trị 8.000.000đồng.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 B luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân.

[3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: HĐXX xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu: Có 05 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 466/1996/HSST ngày 09/9/1996, Toà án nhân dân (TAND) quận Hai Bà Trưng xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án; Bản án số 53/1999/HSST ngày 21/4/1999 của TAND quận Thanh Xuân xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*tài sản trộm cắp có giá trị 1.500.000đồng*), buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 466/1996/HSST ngày 09/9/1996, tổng hợp hình phạt C của hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù; Bản án số 16/2001/HSST ngày 28/02/2001, TAND quận Cầu Giấy xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 02/9/2002; Bản án số 38/2006/HSST ngày 30/11/2006 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh N Định xử phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 10/12/2008; Bản án số 314/2011/HSST ngày 13/7/2011 của TAND quận Đống Đa xử phạt 05(năm) 3(ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 16/02/2015. *Có 02 tiền sự đã hết thời hiệu*: Năm 1998 tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2004, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục, cảm hóa nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn phạm tội với lỗi cố ý, mục đích thu lợi bất chính cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất Hnh vi, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa C.

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T2 khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Toàn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 B luật hình sự năm 2015; Các Điều 331, 333 B luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Toàn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *CCTHADS quận Tây Hồ;*
- *CA quận Tây Hồ;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS/VP.*